TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2024/DS-ST
Ngày: 06 – 6 – 2024
"V/v tranh chấp thừa kế"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Việt Thắng

2. Ông Bùi Xuân Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thúy Vân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Cẩm – Kiểm sát viên (có mặt).

Ngày 06 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 324/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2023 về "Tranh chấp thừa kế", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXX-ST ngày 08 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị A, sinh năm: 1949.

Địa chỉ: Ấp P.T, xã P.H, huyện C.N, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn:

Anh Lê Văn U, sinh năm: 1984 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp L.B, xã K.B.Đ, huyện T, tỉnh Cà Mau (Văn bản ủy quyền ngày 03/01/2024).

- *Bị đơn:* Bà Mai Thị V, sinh năm: 1971.

Chị Phan Thị C, sinh năm: 1994 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm 7, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà V:

Chị Phan Thị C, sinh năm: 1994 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm 7, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau (Văn bản ủy quyền ngày 16/5/2023).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Phan Mộng Th, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Số 49/1A, T.H.N, KV2, Phường H.L, Quận N, Thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của chị Th:

Chị Phan Thị C, sinh năm: 1994 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm 7, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình hòa giải vụ án và tại phiên tòa, các đương sự trình bày quan điểm và yêu cầu như sau:

* Nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Khoảng năm 1972, cha chồng bà Phạm Thị A có cho vợ, chồng bà một phần đất diện tích khoảng 3.000m^2 để gia đình bà ở và làm ăn sinh sống. Năm 1971, chồng bà A là ông Phan Thanh Ph chết, không để lại di chúc. Bà A và ông Ph có 02 người con chung là bà Phan Hồng V và ông Phan Thanh V. Sau khi ông Ph chết, đến khoảng năm 2017, ông Phan Thanh V đã làm thủ tục để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất này. Năm 2020, ông V chết không để lại di chúc. Do con dâu và cháu nội bà A đối xử tệ bạc với bà nên bà A yêu cầu được phân chia di sản thừa kế là phần đất của ông V để lại với diện tích khoảng 1.000m^2 để bà ở dưỡng già. Quá trình xem xét, thẩm định tại chỗ chị Phan Thị C không hợp tác nên tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu được phân chia thừa kế theo giá trị quyền sử dụng đất đã được định giá thành 04 kỷ phần bằng nhau cho bà A, bà V, chị C và chị Th, đồng thời phải chịu chi phí định giá theo quy định của pháp luật.

* Bị đơn, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bà Mai Thị V và chị Phan Mộng Th – chị Phan Thị C trình bày: Chị xác định phần đất tranh chấp thừa kế là của cha chị là ông Phan Thanh V đứng tên, bà nội chị không có tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; diện tích đất chỉ vài trăm mét vuông chứ không phải 3.000m^2 như nội chị trình bày. Trong phần đất này đã chuyển nhượng cho bà Trần Mai Th diện tích 147,4m^2, đã tách quyền sử dụng xong năm 2019. Nay cha chị đã chết nên phần đất này do mẹ, con chị quản lý, sử dụng, chị không đồng ý phân chia thừa kế theo yêu cầu của nguyên đơn đặt ra.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, phân chia giá trị di sản thừa kế của ông V để lại theo kết quả định giá của Công ty TNHH tư vấn và thẩm định giá CityLand thành một nửa giá trị di

sản cho bà V; một nửa giá trị còn lại chia đều cho 04 kỷ phần tương ứng gồm bà A, bà V, chị C và chị Th. Chi phí định giá và án phí các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Phạm Thị A khởi kiện bà Mai Thị V và chị Phan Thị C để yêu cầu Tòa án phân chia di sản thừa kế của ông Phan Thanh V để lại. Do đó, về tư cách tham gia tố tụng , bà A là nguyên đơn; bà V và chị C là bị đơn; người cùng hàng thừa kế với bà A là chị Phan Mộng Th tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là đúng theo quy định tại Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự. Loại việc các bên tranh chấp về thừa kế tài sản được quy định tại khoản 5 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền gi ải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a, c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp về thừa kế tài sản là quyền sử dụng đất. Phần đất tọa lạc tại khóm 7, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

[3] Xét phần đất thuộc thửa số 81, tờ bản đồ số 21, diện tích 442,1m^2, đã chuyển nhượng cho bà Trần Mai Th diện tích 147,4m^2, còn lại 294,1m^2 và thửa số 82, tờ bản đồ số 21, diện tích 187,2m^2, tổng diện tích của 02 thửa đất hiện còn lại 481,9m^2 đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phan Thanh V năm 2017. Như vậy, về mặt pháp lý và trên thực tế thì phần diện tích đất này của ông V quản lý, sử dụng hợp pháp. Năm 2020 ông V chết không để lại di chúc để định đoạt di sản này cho ai nên toàn bộ phần di sản của ông V được phân chia thừa kế theo pháp luật là có căn cứ.

[4] Căn cứ kết quả thẩm định giá theo chứng thư thẩm định giá số: 2111.3/CT-CITYLAND/CM ngày 18/3/2024 của Công ty TNHH tư vấn và thẩm định giá CityLand thì tổng giá trị tài sản nêu trên là 1.450.000.000đ. Trong khối tài sản này, một nửa giá trị của khối tài sản thuộc quyền sở hữu của vợ ông V là bà Mai Thị V, tức trị giá bằng 725.000.000đ; một nửa giá trị của khối tài sản còn lại là di sản thừa kế của ông V được chia đều cho 04 kỷ phần bằng nhau gồm bà A, bà V, chị C và chị Th, tức mỗi kỷ phần được hưởng trị giá bằng 181.250.000đ. Tuy nhiên, di sản thừa kế của ông V là phần đất nêu trên hiện do bà V, chị C và chị Th đang quản lý, sử dụng nên buộc các đương sự này phải có nghĩa vụ giao lại giá trị kỷ phần thừa kế cho bà A được hưởng là hoàn toàn phù hợp.

[5] Đối với chi phí thẩm định giá tài sản, có tổng số tiền 10.584.000đ, mỗi người được hưởng thừa kế theo kỷ phần của mình phải chịu chi phí tương ứng bằng 2.646.000đ. Chi phí này do bà Phạm Thị A tạm ứng thanh toán cho Công ty thẩm định giá nên buộc bà V, chị C, chị Th phải có nghĩa vụ trả lại cho bà A theo quy định tại Điều 165, 166 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, xét thấy việc đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Phạm Thị A thuộc đối tượng người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được xét miễn án phí đối với kỷ phần của bà A được hưởng theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bà Mai Thị V, chị Phan Thị C, chị Phan Mộng Th phải chịu án phí tương ứng với giá trị kỷ phần của mình được hưởng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 649, 650, 651, 660 của Bộ luật dân sự

- Căn cứ các Điều 12, 100, 167, 179, 186, 188 của Luật đất đai;

- Căn cứ các Điều 147, 165, 166 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 9 Điều 26, khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị A về việc yêu cầu phân chia giá trị di sản thừa kế của ông Phan Thanh V để lại gồm một phần giá trị quyền sử dụng đất của thửa đất số 81, 82, tờ bản đồ số 21, tọa lạc tại khóm 7, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

2. Buộc bà Mai Thị V, chị Phan Thị C, chị Phan Mộng Th giao lại cho bà Phạm Thị A số tiền 181.250.000đ.

3. Không chấp nhận một phần yêu cầu của bà A đòi phân chia giá trị phần tài sản chênh lệch là 181.250.000đ.

4. Buộc bà V, chị C, chị Th hoàn trả chi phí thẩm định giá cho bà A số tiền 7.938.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Xét miễn cho bà Phạm Thị A, ngày 27/4/2023, bà A đã được xét miễn nộp tạm ứng án phí nên không hoàn lại. Bà Mai Thị V, chị Phan Thị C, chị Phan Mộng Th mỗi người phải chịu 9.062.000đ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Bà A, bà V, chị C, chị Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau;
- CCTHADS huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

Hứa Minh Hải